

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 8 - 2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa bà L và ông K

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Duy Gia L**, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: **Số nhà B, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Long An.**

- *Bị đơn:* Ông **Lâm Hoài K**, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: **Số nhà C, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 5 năm 2023 và quá trình xét xử, nguyên đơn bà **Nguyễn Duy Gia L** trình bày:*

Bà và ông **Lâm Hoài K** chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2002 tại **Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An**, chung sống hạnh phúc khoảng 18 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài hôn nhân nên bà **L** yêu cầu ly hôn với ông **Lâm Hoài K**. Bà **L** xác

định: Nghề nghiệp của bà là mua bán, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Trong quá trình chung sống giữa bà và ông **Lâm Hoài K** có hai người con chung tên là **Lâm Gia H**, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2003, đã trưởng thành có khả năng lao động nuôi sống bản thân và **Lâm Gia B**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2010, hiện tại do bà đang nuôi dưỡng. Bà **L** yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền trực tiếp nuôi con chung có tên **Lâm Gia B**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2010. Bà yêu cầu ông **K** cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi người con chung đủ mười tám tuổi. Đồng thời, bà **L** xác định: Giữa bà và ông **K** tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17 tháng 5 năm 2023, người con chung có tên **Lâm Gia B** xác định: Khi cha mẹ cháu là bà **Nguyễn Duy Gia L** và ông **Lâm Hoài K** ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống cùng với mẹ cháu là bà **Nguyễn Duy Gia L**.

Quá trình tố tụng, ông **Lâm Hoài K** vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà **Nguyễn Duy Gia L** nơi cư trú của ông **Lâm Hoài K**, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông **Lâm Hoài K** đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng ông **Lâm Hoài K** vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông **Lâm Hoài K**.

[3] Bà **Nguyễn Duy Gia L** và ông **Lâm Hoài K** đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An vào năm 2002 nên quan hệ hôn nhân giữa bà **L** và ông **K** là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa bà **Nguyễn Duy Gia L** và ông **Lâm Hoài K** nhưng ông **K** vắng mặt. Việc ông **K** vắng mặt thể hiện ông **K** không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà **L**. Bà **L** xác định bà không còn tình cảm với ông **K**, bà **L** giữ nguyên nguyện vọng yêu cầu ly hôn với ông **K**. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà **L** và ông **K** đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do đó, việc bà **Nguyễn Duy Gia L** yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông **Lâm Hoài K** là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hôn nhân giữa bà **Nguyễn Duy Gia L** và ông **Lâm Hoài K** có hai người con chung tên là **Lâm Gia H**, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2003, đã trưởng thành có khả năng lao động nuôi sống bản thân và **Lâm Gia B**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2010. Bà **L** yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên **Lâm Gia B**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2010 là phù hợp với nguyện vọng của người con chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cho bà **L** được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là **Lâm Gia B**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2010.

Bà **Nguyễn Duy Gia L** yêu cầu ông **Lâm Hoài K** cấp dưỡng cho bà **L** nuôi con chung, mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi người con chung đủ mười tám tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông **Lâm Hoài K** có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là **Lâm Gia B**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2010; Vì lợi ích của người con chung, bà **L**, ông **K** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; bà **L**, ông **K** có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định chung của pháp luật.

[5] Về nợ chung và tài sản chung: Bà **Nguyễn Duy Gia L** xác định giữa bà và ông **K** tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông **Lâm Hoài K** không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà **Nguyễn Duy Gia L** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà **L** đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ án phí sơ thẩm.

Ông **Lâm Hoài K** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Duy Gia L về việc xin ly hôn với ông Lâm Hoài K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Duy Gia L được ly hôn với ông Lâm Hoài K.

2. Về con chung:

Bà Nguyễn Duy Gia L được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Lâm Gia B, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2010, hiện bà L đang nuôi dưỡng. Ông Lâm Hoài K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi.

Ông Lâm Hoài K có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là Lâm Gia B, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2010, bà L cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở. Ông K thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của người con chung, khi có căn cứ thì bà L, ông K hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; khi có lý do chính đáng thì bà L, ông K có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Duy Gia L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006853 ngày 17 tháng 5 năm 2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được trừ án phí sơ thẩm.

Ông Lâm Hoài K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm. Riêng ông Lâm Hoài K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nội nhân:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA DS [huyện C](#);
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

[Diệp Song T](#)

